

Số: 234 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1368/QĐ-BHXH ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

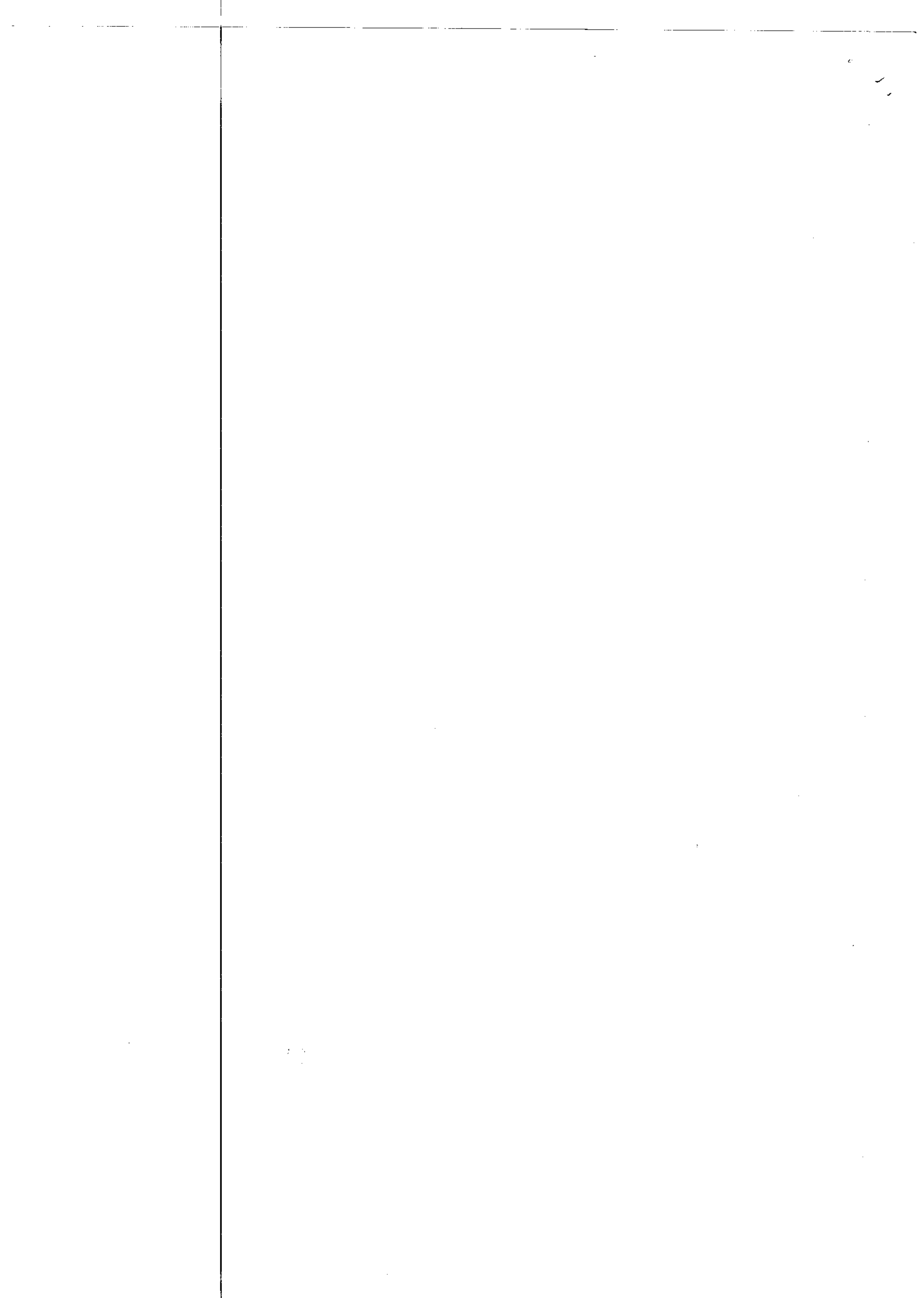
Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT Trung ương (để b/c);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng Thông tin điện tử BHXH VN;
- Lưu: VT, TĐKT (6b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh



QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 234/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tập thể và cá nhân thuộc hệ thống BHXH Việt Nam; tập thể và cá nhân ngoài hệ thống BHXH Việt Nam; người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức của nước ngoài có công lao đối với sự nghiệp phát triển BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT) ở Việt Nam.

Điều 2. Thi đua, nguyên tắc thi đua

1. Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 3. Khen thưởng, nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, xây dựng tập thể vững mạnh, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen của lần sau.

b) Quan tâm khen thưởng cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động và thực thi nhiệm vụ.

c) Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề được ghi nhận, ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn; không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu của nữ cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

đ) Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh, làm rõ.

e) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

g) BHXH tỉnh chỉ đề nghị cơ quan có thẩm quyền ngoài Ngành xét tặng cờ thi đua và bằng khen khi tham gia và đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua cụ thể do địa phương phát động; không đề nghị xét tặng bằng khen theo công trạng và thành tích toàn diện các mặt công tác.

Điều 4. Căn cứ xét thi đua, khen thưởng

1. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, đăng ký thi đua từ đầu năm, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân. Việc đăng ký và xét tặng danh hiệu thi đua phải thực hiện từ danh hiệu thấp đến danh hiệu cao.

2. Việc xét tặng các hình thức khen thưởng căn cứ vào thành tích đạt được, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân:

a) Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng Giám đốc) đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là BHXH tỉnh), các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam); Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể phòng và công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

c) Giám đốc BHXH tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các tập thể phòng, BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là BHXH huyện) trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

3. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Tổng Giám đốc.

4. Việc xét tặng hình thức khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

5. Không xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với các trường hợp trong năm đề nghị đã được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Huân chương các loại (trừ Huân chương thành tích công hiến). Không xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” 02 năm liên tiếp cho cùng 1 tập thể hoặc cá nhân (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc nổi bật trong phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Tổng Giám đốc xem xét, quyết định).

6. Không xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành” nếu thành tích của cá nhân trong năm đã được tính để đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và Huân chương các loại (trừ Huân chương thành tích công hiến).

7. Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất và khen thưởng quá trình công hiến).

8. Chỉ xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với cá nhân giữ chức vụ cấp trưởng (hoặc cấp phó được giao phụ trách đơn vị) khi đơn vị do người đó lãnh đạo được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên cùng với thời điểm đề nghị tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Tỷ lệ xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với cá nhân giữ chức vụ Lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh; Trưởng phòng, Giám đốc BHXH huyện (hoặc cấp phó được giao phụ trách đơn vị) không vượt quá 40% tổng số cá nhân được xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” trong mỗi đơn vị. Trường hợp khác do Tổng Giám đốc quyết định.

9. Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quy định theo tỷ lệ thì tỷ lệ xét và đề nghị khen thưởng được làm tròn số: Đối với cá nhân, nếu có số dư từ 0,5 trở lên, được tính là 1; đối với tập thể, nếu có số dư, được tính là 1.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ DANH HIỆU, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua; các tập thể, cá nhân khi tham gia phong trào thi đua phải đăng ký nội dung thi đua và danh hiệu thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết phong trào thi đua và bình xét các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực công tác cần tập trung thực hiện được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt (chuyên đề) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cá nhân.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thi đua. Khi cần thiết, tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Đối với phong trào thi đua thường xuyên hằng năm, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và Giám đốc BHXH tỉnh tổ chức cho các tập thể, cá nhân trong đơn vị đăng ký phấn đấu thực hiện các nội dung, chỉ tiêu,

danh hiệu thi đua. Đối với phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề do Tổng Giám đốc phát động, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu thi đua và đánh giá kết quả thực hiện.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh, phối hợp với tổ chức đoàn thể cùng cấp; Khối (Cụm) trưởng Khối (Cụm) thi đua chủ trì cùng với các đơn vị thành viên thuộc Khối (Cụm) thi đua tổ chức phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, tuyên truyền, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; phát hiện, tôn vinh, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và bố trí để tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác.

2. Giám đốc BHXH huyện căn cứ phong trào thi đua do cấp trên, chính quyền địa phương phát động và tình hình thực tế để hưởng ứng, tổ chức thực hiện phong trào thi đua phù hợp với đơn vị.

3. Các tổ chức đoàn thể theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng đơn vị để phát động, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và giám sát công tác khen thưởng theo quy định của Luật TĐKT.

4. Trung tâm truyền thông, Báo BHXH, Tạp chí BHXH có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về công tác TĐKT; phổ biến, nêu gương, tôn vinh các điển hình tiên tiến; phối hợp với Vụ TĐKT công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Mục 2 KHỐI, CỤM THI ĐUA

Điều 8. Tổ chức Khối, Cụm thi đua

1. Căn cứ đặc điểm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các đơn vị, BHXH Việt Nam phân chia các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở trung ương thành 03 Khối thi đua và BHXH các tỉnh thành 07 Cụm thi đua.

2. Hằng năm, các Khối, Cụm thi đua thực hiện bầu luân phiên đơn vị thành viên làm Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó. Trưởng Khối thi đua, Trưởng Cụm thi đua chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam về hoạt động của Khối và Cụm thi đua.

Điều 9. Nhiệm vụ của Khối, Cụm thi đua

1. Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do BHXH Việt Nam phát động; chủ động phát động các phong trào thi đua chung của Khối, Cụm thi đua.

2. Xây dựng các mục tiêu, tiêu chí, nội dung thi đua phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối, Cụm thi đua và các đơn vị thành viên.

3. Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động của Khối, Cụm thi đua theo quy định.

4. Tổ chức các hoạt động chung nhằm tạo cơ hội kết nối các thành viên trao đổi nghiệp vụ, tổ chức phổ biến nhân rộng các điển hình tiên tiến tạo sự lan tỏa, học tập kinh nghiệm trong Khối, Cụm thi đua.

5. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích của các đơn vị thành viên, bình xét, tôn vinh, lựa chọn và trình Tổng Giám đốc xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định.

Điều 10. Hoạt động của Khối, Cụm thi đua

Hoạt động của Khối, Cụm Thi đua: BHXH Việt Nam ban hành văn bản hướng dẫn riêng.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 11. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1.1. Tiêu chuẩn chung:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Một số quy định cụ thể:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương

đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị nơi tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

d) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

đ) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng có thời gian công tác thực tế tại đơn vị dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc xếp loại đảng viên ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

1.3. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác.

2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

2.1. Tiêu chuẩn:

a) Đạt tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có sáng kiến, cải tiến hoặc áp dụng thành công giải pháp công tác mới để tăng năng suất, hiệu quả và chất lượng công tác, được Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng xét công nhận sáng kiến) cấp cơ sở công nhận, hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu đưa vào ứng dụng.

2.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác.

2.3. Tỷ lệ xét tặng: Không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi đơn vị, trừ trường hợp làm tròn số theo quy định.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”

3.1. Tiêu chuẩn:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến, giải pháp công tác hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Ngành và được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

3.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: kết thúc năm công tác, cùng thời điểm với năm được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ 3.

4. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

4.1. Tiêu chuẩn:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”.

b) Có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn quốc (trong lĩnh vực của Ngành) được Hội đồng xét công nhận sáng kiến (Hội đồng Khoa học) của Ngành công nhận.

4.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: ngay sau khi có quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành” lần thứ 2.

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1.1. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực và hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành;

đ) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với tập thể là cấp phòng và BHXH huyện.

1.2. Thời điểm đề nghị xét tặng: dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

2.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua, thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành;

e) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên đối với tập thể là cấp phòng và BHXH huyện.

2.2. Thời điểm đề nghị xét tặng:

a) Cấp phòng và BHXH cấp huyện: dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị.

b) Tập thể đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh: dịp tổng kết Khối, Cụm thi đua hằng năm.

2.3. Tỷ lệ đề nghị xét tặng: Tối đa 50% tổng số tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị (không bao gồm tập thể là BHXH tỉnh, đơn vị sự nghiệp, tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc), trừ trường hợp làm tròn số theo quy định.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”

3.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, được bầu chọn trong số những tập thể đã được xét tặng là “Tập thể Lao động xuất sắc” đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của Ngành;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong Ngành học tập;

c) Là tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh;

d) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3.2. Thời điểm tiến hành bầu chọn:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Khối thi đua hàng năm.

b) Đối với BHXH tỉnh: được bầu chọn tại Hội nghị tổng kết của Cụm thi đua hàng năm.

c) Đối với BHXH huyện: do BHXH tỉnh thực hiện vào dịp tổng kết năm công tác.

3.3. Số lượng Cờ được bầu chọn:

a) Đối với các Khối, Cụm thi đua: Mỗi Khối, Cụm được bầu chọn, đề nghị xét tặng tối đa 02 đơn vị đạt tiêu chuẩn “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

b) Đối với BHXH huyện: BHXH huyện được bầu chọn, đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” theo định mức sau:

- BHXH tỉnh có dưới 11 BHXH huyện: tối đa 01 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

- BHXH tỉnh có từ 11 đến 20 BHXH huyện: tối đa 02 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”;

- BHXH tỉnh có từ 21 huyện trở lên: tối đa 03 “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

3.4. Ngoài ra, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” còn được đề nghị xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do BHXH Việt Nam phát động hoặc hưởng ứng phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, được đánh giá khi sơ kết, tổng kết theo giai đoạn từ 05 năm trở lên.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

4.1. Tiêu chuẩn: Là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những tập thể đạt tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong toàn quốc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu xuất sắc nhất cho toàn Ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

Ngoài ra, “Cờ thi đua của Chính phủ” còn được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong việc hưởng ứng phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

4.2. Thời điểm tiến hành bầu chọn:

- Đối với BHXH huyện: do BHXH tỉnh thực hiện vào dịp tổng kết năm công tác;

- Đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh: tại Hội nghị tổng kết của Khối, Cụm thi đua hằng năm.

4.3. Số lượng bầu chọn:

a) Mỗi Khối, Cụm thi đua được bầu chọn 01 tập thể xuất sắc nhất trong số các tập thể được đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” để đề nghị Tổng Giám đốc xem xét, trình Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Những đơn vị được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thì không tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

b) Số lượng các tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không vượt quá tỷ lệ 20% trên tổng số tập thể đủ tiêu chuẩn tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”.

Chương III HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1 LOẠI HÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Cá nhân được khen thưởng theo thành tích cống hiến lâu dài, trong quá trình công tác vẫn được xem xét, đề nghị khen thưởng thường xuyên với các hình thức khác nhau nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho tổ chức nước ngoài, người nước ngoài đã có thành tích, có đóng góp vào việc xây dựng, phát triển ngành BHXH và tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam.

Mục 2 HUÂN CHƯƠNG

Điều 14. “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương dũng cảm”; “Huân chương Hữu nghị”; “Huy chương Hữu nghị”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; Giải thưởng Nhà nước; Danh hiệu: “Anh hùng lao động”; “Thầy thuốc nhân dân”; “Thầy thuốc ưu tú”

Thực hiện theo các quy định của Luật TĐKT năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TĐKT năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT (sau đây gọi tắt là Nghị định 91) và các văn bản khác của Chính phủ quy định việc xét tặng (nếu có).

Điều 15. “Huân chương Độc lập” hạng nhất

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhất để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. “Huân chương Độc lập” hạng nhì

1. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba và 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” hoặc

có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Điều 17. “Huân chương Độc lập” hạng ba

1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Tiêu chuẩn cụ thể quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 91.

2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

Điều 18. “Huân chương Lao động” hạng nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong phạm vi cấp Ngành hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới hoặc có phát minh, sáng chế cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 19. “Huân chương Lao động” hạng nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong toàn Ngành hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Ngành.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 điều 23 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động hạng nhì” để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Ngành.

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 03 lần

được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 20. “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp Ngành được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn Ngành.

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác hoặc có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, tác phẩm, sáng kiến tiêu biểu cấp Ngành được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao.

2. “Huân chương Lao động hạng Ba” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc. Tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 91.

3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Ngành.

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 5 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) và 01 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam”.

Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua (cấp phòng, tổ nghiệp vụ) trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 21. Khen thưởng quá trình cống hiến

1. Đối tượng xét khen thưởng:

Đối tượng xét khen thưởng quá trình cống hiến là cá nhân lãnh đạo có hệ số phụ cấp từ 0,8 trở lên giữ các chức vụ: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH tỉnh và Phó Giám đốc BHXH thành phố Hà Nội, Phó Giám đốc BHXH Thành phố Hồ Chí Minh đã nghỉ hưu, từ trần hoặc đã có thông báo nghỉ hưu.

Các đơn vị trực thuộc hệ thống BHXH Việt Nam lập hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 6 tháng.

2. Thời gian, chức vụ xét khen thưởng:

a) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo mức thấp hơn liền kề.

b) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

c) Cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định, giữ chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động và được tính thời gian liên tục theo chức vụ đó để làm căn cứ xét khen thưởng.

3. Điều kiện áp dụng khen thưởng quá trình cống hiến:

a) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sỹ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp. Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì được xét khen thưởng.

b) Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại, cá nhân bị cách chức, giáng chức, giáng cấp hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen lần trước).

c) Chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp đang bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

Mục 3 BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 22. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 3 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành;

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc BHXH Việt Nam phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong Ngành.

c) Đã được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” (hoặc Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh) hoặc có 02 lần được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”.

Điều 23. “Bằng khen của Tổng Giám đốc”

1. Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành:

1.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do BHXH Việt Nam phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Cá nhân có thời gian công tác trong Ngành từ 10 năm trở lên tính đến năm nghỉ hưởng chế độ BHXH mà chưa được tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc”, không bị kỷ luật thì có thể đề nghị xét tặng đặc cách. Thời điểm đề nghị khi có thông báo nghỉ hưởng chế độ BHXH. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm Tờ trình khen thưởng của đơn vị, nêu rõ đối tượng thuộc diện đề nghị đặc cách và báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân có xác nhận luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc BHXH tỉnh.

1.3. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Ngành;
- c) 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống về vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

2. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành:

2.1. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” được xét tặng cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, phối hợp, chỉ đạo, thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHYT ở Việt Nam như sau:

- a) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ở trung ương;
- b) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị ở địa phương với định mức xét tặng hằng năm:
 - BHXH thành phố Hà Nội và BHXH Thành phố Hồ Chí Minh: Tối đa 40 đơn vị và 30 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 4000 tỷ đồng trở lên: Tối đa 30 đơn vị và 20 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 2000 tỷ đồng đến dưới 4000 tỷ đồng: Tối đa 20 đơn vị và 15 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm từ 1000 tỷ đồng đến dưới 2000 tỷ đồng: Tối đa 15 đơn vị và 10 cá nhân.
 - BHXH tỉnh có số thu, chi quỹ BHXH, BHYT BHTN trong năm dưới 1000 tỷ đồng: Tối đa 10 đơn vị và 5 cá nhân.

2.2. Việc xét tặng “Bằng khen của Tổng Giám đốc” cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành có thành tích trong thực hiện BHYT học sinh, sinh viên:

- a) Đối với các tập thể, cá nhân thuộc Phòng hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo về thành tích tuyên truyền, phối hợp trong thực hiện BHYT học sinh, sinh viên:

Tập thể, cá nhân được đề nghị phải có nhiều thành tích trong việc phối hợp với cơ quan BHXH, với các cơ sở y tế, chỉ đạo, tổ chức tốt việc thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên theo quy định.

b) Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo:

- Tập thể được đề nghị phải có ít nhất 02 năm liên tục có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt 100%;

- Cá nhân được đề nghị phải là người có vai trò chủ chốt trong tổ chức, thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục, đào tạo và cơ sở đó phải có ít nhất 2 năm liên tục có tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT đạt 100%.

3. “Bằng khen của Tổng Giám đốc” tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, có thành tích trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT do Tổng Giám đốc xét tặng theo thẩm quyền và đề nghị của đơn vị.

Điều 24. Giấy khen

1. Đối với cá nhân, tập thể trong Ngành:

1.1. Giấy khen được xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là người xuất sắc hơn trong số những người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Là người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề do Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc BHXH tỉnh phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất.

1.2. Giấy khen được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể xuất sắc hơn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

b) Là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, thi đua theo chuyên đề do Thủ trưởng đơn vị phát động.

c) Lập được thành tích đột xuất.

1.3. Tỷ lệ xét tặng Giấy khen:

a) Đối với cá nhân: tối đa 30% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

b) Đối với tập thể: tối đa 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” của đơn vị.

2. Đối với cá nhân, tập thể ngoài Ngành:

Giấy khen được xét tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành có thành tích trong tuyên truyền, phối hợp, thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHYT ở địa phương.

Mục 4
KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 25. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH” để tặng cho cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành BHXH.

2. Kỷ niệm chương có biểu tượng, hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành BHXH, phù hợp với quy định chung của Nhà nước; kèm theo Kỷ niệm chương là Chứng nhận tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”.

Điều 26. Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”

BHXH Việt Nam ban hành văn bản riêng quy định cụ thể về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét tặng, trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”.

Chương IV
HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 27. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, tư vấn cho Tổng Giám đốc về công tác TĐKT trong Ngành.

2. Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc quyết định thành lập gồm Tổng Giám đốc là Chủ tịch Hội đồng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác TĐKT là Phó Chủ tịch thứ nhất; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; các ủy viên khác là Thủ trưởng của một số đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua đã phát động;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến và bỏ phiếu bầu chọn đề nghị các trường hợp khen thưởng trước khi Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng:

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các tổ chức giúp việc, các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH tỉnh; “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”; “Chiến sỹ

thi đua toàn quốc”; danh hiệu “Anh hùng Lao động”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”.

- Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” trở lên; “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với tập thể là đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh; Phó Giám đốc BHXH tỉnh, Phó Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam trở lên.

4. Vụ TĐKT là thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và cơ quan giúp việc trong Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

Điều 28. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác TĐKT trong cơ quan BHXH Việt Nam.

2. Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam do Tổng Giám đốc quyết định thành lập gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác TĐKT; Phó Chủ tịch là Chủ tịch công đoàn cơ quan; Vụ trưởng Vụ TĐKT là Phó Chủ tịch thường trực; các ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các tổ chức đảng, đoàn thể và một số lĩnh vực chuyên môn của cơ quan.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Tổng Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua trong cơ quan BHXH Việt Nam;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến về các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền gồm các danh hiệu thi đua: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động xuất sắc”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Các trường hợp khác trình Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Vụ TĐKT là thường trực của Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam.

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và tổ chức giúp việc trong Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam.

Điều 29. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh

1. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Giám đốc BHXH tỉnh về công tác TĐKT thuộc BHXH tỉnh.

2. Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh do Giám đốc BHXH tỉnh thành lập gồm Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc BHXH tỉnh và các ủy viên thường trực, ủy viên không thường trực.

Các ủy viên thường trực gồm Lãnh đạo BHXH tỉnh và Trưởng các phòng chức năng thuộc BHXH tỉnh, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Ban Chấp hành công đoàn đơn vị, trong đó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là ủy viên thường trực của Hội đồng.

Các ủy viên không thường trực là Giám đốc BHXH huyện. Các ủy viên không thường trực được lựa chọn từng năm theo hình thức luân phiên và có nhiệm kỳ hoạt động 1 năm. Số lượng ủy viên không thường trực tối đa bằng 1/3 số lượng Giám đốc BHXH huyện.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền; chỉ đạo, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Ngành, địa phương và BHXH tỉnh phát động;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT;

d) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến về các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền: Các danh hiệu thi đua: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Các trường hợp khác trình Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Phòng Tổ chức cán bộ là thường trực của Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh;

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và tổ chức giúp việc trong Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh.

Điều 30. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam

1. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam là tổ chức tham mưu, giúp việc cho Thủ trưởng đơn vị về công tác TĐKT trong đơn vị.

2. Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập gồm Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị; Phó Chủ tịch là Chủ tịch công đoàn; các ủy viên khác của Hội đồng là đại diện tổ chức đảng, đoàn thể và phòng chuyên môn của đơn vị, trong đó, đại diện Lãnh đạo phòng Tổ chức hành chính là ủy viên thường trực.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Phát động chỉ đạo, theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua của Ngành, của cơ quan BHXH Việt Nam và của đơn vị;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tư vấn, xem xét, cho ý kiến về các trường hợp đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền: Các danh hiệu thi đua: “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Giấy khen”. Các trường hợp khác trình Tổng Giám đốc quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Phòng Tổ chức hành chính là thường trực của Hội đồng TĐKT của đơn vị.

5. Chủ tịch Hội đồng TĐKT của đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan BHXH Việt Nam xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với các ủy viên và tổ chức giúp việc trong Hội đồng TĐKT của đơn vị.

Điều 31. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng TĐKT

1. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng tổ chức họp Hội đồng. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 ủy viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Thường trực Hội đồng xin ý kiến các ủy viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng; hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Vụ TĐKT có trách nhiệm kiểm tra, rà soát việc tự công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của BHXH tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam; tham mưu, thẩm định hồ sơ các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, theo đợt, theo chuyên đề, ngoài Ngành, đối ngoại; danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc” đối với tập thể là BHXH huyện và cấp phòng (của các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và thuộc BHXH tỉnh), “Bằng khen của Tổng Giám đốc” cho các cá nhân là Trưởng phòng, Giám đốc BHXH cấp huyện trở xuống.

3. Phòng Tổ chức cán bộ của BHXH tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng hàng năm, khen thưởng đột xuất, theo đợt, theo chuyên đề báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh xem xét, cho ý kiến theo quy định.

4. Phòng Tổ chức hành chính của đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định thành tích, hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng để báo cáo Hội đồng TĐKT của đơn vị xem xét, cho ý kiến theo quy định.

5. Phòng hoặc bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của các Tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định thành tích, hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng báo cáo tại Hội nghị liên tịch gồm: Lãnh đạo đơn vị, các Trưởng phòng và đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Ban chấp hành công đoàn đơn vị để xem xét, cho ý kiến theo quy định.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG

Điều 32. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Theo Điều 77, Điều 78 Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 quy định thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước như sau:

a) Chủ tịch nước quyết định tặng Huân chương, Huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự Nhà nước.

b) Chính phủ quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”.

c) Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Tổng Giám đốc quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Chiến sỹ thi đua cấp Ngành”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp BHXH”; quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và “Giấy khen” cho các tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc ủy quyền cho Giám đốc BHXH tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam căn cứ vào tiêu chuẩn quy định xem xét tự công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể BHXH tỉnh và đơn vị sự nghiệp.

3. Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tặng “Giấy khen” đối với các tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

Điều 33. Trao tặng các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; kết hợp với các hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết công tác, đảm bảo trang trọng và tiết kiệm.

Mục 2 THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

Điều 34. Quy định chung về thủ tục, hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng (không bao gồm khen thưởng đột xuất, theo đợt, theo chuyên đề và khen thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài Ngành, khen thưởng đối ngoại) được lập ở cơ sở gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị;

b) Biên bản họp của Hội đồng TĐKT, Hội nghị liên tịch (đối với tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc). Biên bản phải phản ánh đầy đủ tình hình họp xét của Hội nghị; phải thể hiện số người đồng ý, số người không đồng ý với từng trường hợp và với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cụ thể;

c) Chứng nhận hoặc Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở; xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (đối với tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc) về sáng kiến và tính hiệu quả của sáng kiến; thông báo kết quả xếp loại công chức, viên chức, tập thể của cấp có thẩm quyền...phù hợp với tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị;

d) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, theo đợt, theo chuyên đề và khen thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài Ngành được lập ở cơ sở, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân do đơn vị đề nghị lập.

3. Hồ sơ đề nghị khen đối ngoại thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 35. Quy định về hiệp y khen thưởng

1. Khi trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm: Danh hiệu “Anh hùng lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; Huân chương các loại; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với BHXH tỉnh, Giám đốc BHXH tỉnh phải lấy ý kiến hiệp y của UBND cấp tỉnh.

2. Nội dung hiệp y khen thưởng: Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương).

3. Văn bản hiệp y khen thưởng gửi cùng hồ sơ đề nghị khen thưởng về BHXH Việt Nam.

Điều 36. Quy định về báo cáo thành tích

1. Tập thể (cá nhân) làm báo cáo thành tích in trên khổ giấy A4, cỡ chữ 14, phông chữ Time New Roman, có nội dung đầy đủ (khoảng từ 5 - 6 trang); theo mẫu từ 01 đến 07 tương ứng với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị (Phụ lục kèm theo).

2. Số lượng báo cáo thành tích gửi kèm hồ sơ tùy theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đề nghị:

a) Đối với đề nghị tặng thưởng Huân chương các loại, “Anh hùng lao động”, danh hiệu vinh dự Nhà nước: 04 bản;

b) Đối với đề nghị tặng thưởng: “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: 03 bản;

c) Đối với đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc: 01 bản.

3. Báo cáo thành tích phải bám sát tiêu chuẩn quy định của hình thức khen thưởng định đề nghị; phải có đủ các căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật TĐKT. Báo cáo cần trình bày khoa học, viết súc tích, không nhất thiết phải liệt kê công việc thường xuyên. Báo cáo kết quả công tác thể hiện số liệu bằng hệ thống bảng, biểu, thống kê so sánh giữa năm sau với năm trước, giữa thời kỳ này với thời kỳ trước, giữa thực hiện với kế hoạch được giao...

4. Báo cáo thành tích của cá nhân phải nêu rõ thành tích đạt được, nội dung sáng kiến, đề tài, giải pháp trong công tác và quản lý, những nhận xét, đánh giá của Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng sáng kiến) hoặc của Thủ trưởng đơn vị về tính hiệu quả thiết thực đối với đơn vị, với Ngành. Báo cáo đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua Ngành” phải có trích lục ý kiến nhận xét, đánh giá về tính hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp, đề tài của Hội đồng khoa học Ngành; trường hợp sáng kiến, giải pháp, đề tài khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận thì gửi kèm bản sao giấy chứng nhận, ý kiến nhận xét, đánh giá về tính hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, giải pháp, đề tài của Hội đồng khoa học (hoặc Hội đồng xét công nhận sáng kiến); đối với công trạng, thành tích có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương cần nêu rõ bối cảnh thực hiện, thời gian lập thành tích, nội dung thành tích; bối cảnh tổ chức, thời gian, địa điểm, hình thức tôn vinh, biểu dương.

5. Báo cáo thành tích của tập thể: Nêu rõ số đơn vị đầu mối, số công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý, số viên chức, người lao động không giữ

chức vụ làm việc chính thức tại đơn vị, tên cụ thể của các phong trào thi đua đã hưởng ứng, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua đến việc hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao và có số liệu minh họa.

6. Về thể thức văn bản: Ngoài các quy định chung về thể thức văn bản hành chính, báo cáo thành tích cần viết chính xác; đúng chính tả tên đơn vị, cá nhân, chức danh, chức vụ, học hàm, học vị; tên đơn vị ghi theo con dấu, ghi đầy đủ, không viết tắt.

Riêng đối với Báo cáo đề nghị khen thưởng từ “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” trở lên, Phần “đơn vị cấp trên” ở vị trí phía trên, bên trái của trang đầu báo cáo phải ghi rõ là BHXH Việt Nam, cấp dưới là tên BHXH tỉnh. Phần xác nhận của Thủ trưởng đơn vị cấp trên: Ngoài các “chữ ký xác nhận” trong mẫu, các báo cáo thành tích đều phải có “Xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ” do BHXH Việt Nam xác nhận (Phần này thường để 1/4 trang giấy để Lãnh đạo Ngành ký và đóng dấu, không để thành 1 trang riêng biệt).

Điều 37. Thời điểm gửi, nhận hồ sơ; thời gian thẩm định; thời gian thông báo kết quả khen thưởng

1. BHXH Việt Nam (Vụ TĐKT) tiếp nhận hồ sơ khen thưởng gửi theo đường công văn, đồng thời, nhận các file điện tử của hồ sơ trình ở định dạng “.doc” đối với Tờ trình và Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; ở định dạng “.pdf” đối với các tài liệu có liên quan khác.

1.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong Ngành (trừ hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”); hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo công trạng và thành tích đạt được; hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến: trước ngày 15 tháng 01 của năm sau.

b) Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam”, “Cờ thi đua của Chính phủ”: trước ngày 25 tháng 01 của năm sau.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo quá trình cống hiến (đợt 2), hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

d) Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bảng khen của Tổng Giám đốc” cho các tập thể, cá nhân ngoài Ngành có thành tích trong tổ chức thực hiện công tác BHYT học sinh, sinh viên: trước ngày 01 tháng 8 hằng năm; có thành tích trong tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT: trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

1.2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề hoặc theo đợt: Các đơn vị gửi ngay sau khi lập được thành tích đột xuất hoặc sau khi kết thúc đợt thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt.

2. BHXH Việt Nam gửi hồ sơ khen thưởng đề nghị Ban TĐKT Trung ương thẩm định và trình xét tặng theo thời gian sau:

a) Hồ sơ trình Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”: trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

b) Hồ sơ trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (trừ khen thưởng đột xuất); khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng đối ngoại: trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

c) Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: trước ngày 31 tháng 10 hằng năm;

3. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng tại BHXH Việt Nam

a) Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền: trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Đối với trình khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được cấp Nhà nước: trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Thời gian thông báo kết quả xét khen thưởng:

a) Đối với các trường hợp trình khen thưởng cấp Nhà nước: sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, BHXH Việt Nam sao gửi quyết định và thông báo kết quả xét khen thưởng cho BHXH các tỉnh (nếu cần thiết).

b) Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc: BHXH Việt Nam (Vụ TĐKT) gửi thông báo kết quả xét duyệt cho BHXH tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam sau khi có Biên bản cuộc họp xét duyệt của Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam.

Điều 38. Phân cấp xét duyệt hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với trường hợp đề nghị tặng thưởng “Huân chương Độc lập” trở lên và các danh hiệu: “Anh hùng Lao động”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Thầy thuốc nhân dân”, Thường trực Hội đồng TĐKT căn cứ kết quả phiên họp để gửi văn bản đề nghị Ban Cán sự đảng BHXH Việt Nam xem xét, cho ý kiến lần cuối trước khi Tổng Giám đốc trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với trường hợp đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”: Hội đồng xét tặng được thành lập theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” có trách nhiệm tư vấn, xem xét, cho ý kiến và bỏ phiếu đề nghị về các trường hợp xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” trước khi báo cáo Tổng Giám đốc để trình cấp có thẩm quyền.

3. Đối với các trường hợp tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thực hiện theo nhiệm vụ của Hội đồng TĐKT ở từng cấp.

Điều 39. Quy trình bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

1. Tại cấp phòng, BHXH huyện thuộc BHXH tỉnh và các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam:

a) Lãnh đạo đơn vị tổ chức cuộc họp bình xét TĐKT kết hợp với kiểm điểm, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm. Thực hiện bình xét cá nhân trước, tập thể sau. Cá nhân tự kiểm điểm và đề xuất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân và tập thể. Việc đề xuất danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân phải phù hợp với đăng ký thi đua từ đầu năm.

Đối với phòng và BHXH huyện có số lượng viên chức lớn (từ 50 người trở lên), có thể chia tổ để tổ chức cuộc họp bình xét. Cuộc họp do đại diện Lãnh đạo đơn vị chủ trì sau đó Lãnh đạo đơn vị mời đại diện công đoàn đơn vị, các tổ (nếu có) họp xem xét.

b) Căn cứ vào các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn TĐKT, Lãnh đạo đơn vị chủ trì cuộc họp thông qua kết quả bầu chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do cuộc họp quyết định).

c) Sau cuộc họp, đơn vị gửi Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh hoặc Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan BHXH Việt Nam: Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp và Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Tại các đơn vị giúp việc Tổng Giám đốc:

a) Tại cấp phòng: Thực hiện tương tự như quy định tại các điểm a, b Khoản 1, Điều 39. Sau cuộc họp, các phòng gửi phòng hoặc bộ phận tham mưu về công tác TĐKT của đơn vị để tổng hợp chung, báo cáo tại Hội nghị liên tịch.

b) Tại cấp đơn vị: Hội nghị liên tịch họp xét đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín (do cuộc họp quyết định).

c) Sau khi họp, Thủ trưởng đơn vị gửi Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam: Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp và Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Tại Hội đồng TĐKT cơ quan BHXH Việt Nam, Hội đồng TĐKT BHXH tỉnh và Hội đồng TĐKT các đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam:

a) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và thành tích đạt được, Hội đồng họp để xem xét và biểu quyết thông qua danh sách các tập thể, cá nhân được cấp dưới đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Hội đồng biểu quyết bằng hình thức giơ tay đối với danh hiệu tập thể và cá nhân đề nghị “Lao động tiên tiến” và “Giấy khen”. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác thực hiện bằng việc bỏ phiếu kín.

c) Các cuộc họp của Hội đồng phải được ghi biên bản. Biên bản cuộc họp phải thể hiện số người đồng ý, số người không đồng ý với từng trường hợp và với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

d) Kết quả cuộc họp Hội đồng TĐKT phải được công khai trong toàn đơn vị trong thời hạn 3 ngày làm việc tại trụ sở và trên phương tiện thông tin thuộc phạm vi quản lý trước khi khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

đ) Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan BHXH Việt Nam thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền và lập hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gửi BHXH Việt Nam.

4. Tại Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam:

a) Căn cứ các quy định về TĐKT, Hội đồng họp xem xét, thông qua các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo phân cấp bằng hình thức bỏ phiếu kín và lập Biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải thể hiện số người đồng ý, số người không đồng ý với từng trường hợp đề nghị và với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Danh sách các tập thể, cá nhân được đề nghị tặng thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” phải được đăng tải công khai trên website, Báo, Tạp chí của BHXH Việt Nam trong thời hạn 10 ngày làm việc trước khi trình cấp có thẩm quyền khen thưởng xem xét.

5. Phiên họp của Hội đồng TĐKT các cấp, cuộc họp liên tịch hay cuộc họp của tập thể người lao động phải có ít nhất 90% ủy viên (thành viên) tham dự (trường hợp có ủy viên vắng mặt, thì lấy ý kiến bằng văn bản). Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải nhận được ít nhất sự đồng ý của 2/3 số ủy viên Hội đồng hoặc số ủy viên của cuộc họp liên tịch hoặc số người của cuộc họp tập thể người lao động.

Đối với việc bầu chọn các danh hiệu: “Anh hùng Lao động”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, người được đề nghị khen thưởng phải có số phiếu đồng ý của 90% ủy viên trong Hội đồng trở lên. Trường hợp việc bầu chọn các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng đạt số phiếu đúng quy định, nhưng vượt quá tỷ lệ cho phép thì chọn tập thể, cá nhân có số phiếu từ cao xuống thấp cho đúng với tỷ lệ quy định.

Chương VI **NGUỒN KINH PHÍ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ** **THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 40. Nguồn kinh phí và mức trích quỹ TĐKT

1. Hằng năm, BHXH Việt Nam bố trí kinh phí chi TĐKT trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị để chi cho công tác TĐKT; chi thường kèm

theo các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổng Giám đốc, Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định khen thưởng.

2. Các đơn vị thực hiện chi công tác thi đua và chi khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý và cá nhân, tập thể ngoài Ngành có nhiều thành tích đối với công tác quản lý, tổ chức thực hiện BHXH, BHYT, BHTN.

3. Quỹ TĐKT được hình thành với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định tại khoản 1 điều 65 Nghị định số 91.

4. Nội dung chi thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 và khoản 1 điều 7 Quyết định số 299/QĐ-BHXH ngày 25/02/2016 của Tổng Giám đốc.

Điều 41. Sử dụng quỹ TĐKT

1. Quỹ TĐKT được sử dụng phải đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của Nhà nước, của Ngành và công khai, minh bạch.

2. Nội dung chi TĐKT:

a) Chi cho in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen; làm khung, hộp, cờ, kỷ niệm chương;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: mức chi không quá 20% trên tổng nguồn chi TĐKT của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng TĐKT;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ TĐKT; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào TĐKT theo đợt, chuyên đề; các hoạt động TĐKT khối, cụm thi đua; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào TĐKT;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

Điều 42. Mức chi tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Nguyên tắc chi tiền thưởng:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, tập thể (cá nhân) nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của danh hiệu thi đua cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, cá nhân đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng thời điểm, tập thể (cá nhân) vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

3. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng:

3.1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Ngành” được tặng Bằng chứng nhận, Huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

đ) Danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” được tặng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở;

e) Danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú” được tặng Huy hiệu, Bằng khen và được thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở;

g) “Huân chương Độc lập” hạng nhất được tặng Bằng, Huân chương và kèm theo tiền thưởng bằng 15 lần mức lương cơ sở;

h) “Huân chương Độc lập” hạng nhì được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 12,5 lần mức lương cơ sở;

i) “Huân chương Độc lập” hạng ba được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 10,5 lần mức lương cơ sở;

k) “Huân chương Lao động” hạng nhất được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 9,0 lần mức lương cơ sở;

l) “Huân chương Lao động” hạng nhì được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 7,5 lần mức lương cơ sở;

m) “Huân chương Lao động” hạng ba được tặng Bằng, Huân chương kèm theo tiền thưởng bằng 4,5 lần mức lương cơ sở;

n) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở;

o) “Bằng khen của Tổng Giám đốc” được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

p) Cá nhân được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

3.2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được tặng cờ và được thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của BHXH Việt Nam” được tặng cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng Bằng chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

đ) Tập thể được tặng “Huân chương Độc lập” các hạng và “Huân chương Lao động” các hạng được tặng thưởng Bằng, Huân chương kèm theo mức tiền thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân cùng loại huân chương, cùng hạng.

e) Tập thể được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Bằng khen của Tổng Giám đốc” được tặng Bằng và được thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân cùng loại bằng khen.

g) Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng gấp 2,0 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng giấy khen.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ; TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ TĐKT

Điều 43. Quyền của cá nhân, tập thể trong TĐKT

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương và cơ quan BHXH các cấp phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục luật định.

Điều 44. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong TĐKT

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác TĐKT.

2. Bảo quản các hiện vật khen thưởng, không cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục luật định.

Điều 45. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận).

3. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, đối với các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trao tặng, BHXH Việt Nam kiến nghị cơ quan cấp trên hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; đối với các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua do Tổng Giám đốc, Giám đốc BHXH tỉnh trao tặng thì cấp nào quyết định, cấp đó hủy quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và chế độ khen thưởng được nhận nộp vào quỹ TĐKT.

4. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho tập thể, cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 46. Tước hoặc phục hồi danh hiệu

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Cá nhân bị xét xử oan, sai và đã được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì được xem xét phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước.

3. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại điều 79 Nghị định số 91.

Điều 47. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của BHXH Việt Nam.

CHƯƠNG VIII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ

Điều 48. Chế độ báo cáo

1. BHXH tỉnh, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên về công tác TĐKT gửi BHXH Việt Nam (qua Vụ TĐKT) như sau:

a) Báo cáo tổ chức, phát động phong trào thi đua, nội dung giao ước thi đua của tập thể, cá nhân trong đơn vị và bản đăng ký thi đua trước ngày 31/3 hàng năm.

b) Báo cáo sơ kết công tác TĐKT 6 tháng đầu năm trước ngày 15/7 hàng năm.

c) Báo cáo tổng kết công tác TĐKT năm trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

2. BHXH tỉnh, đơn vị sự nghiệp thuộc BHXH Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của BHXH Việt Nam.

Điều 49. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Vụ TĐKT chịu trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ, ghi sổ, thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; thực hiện bàn giao hồ sơ khen thưởng cho Trung tâm Lưu trữ theo quy định của Ngành về lưu trữ.

2. BHXH tỉnh, đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ, ghi sổ thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể của đơn vị mình.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 50. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế TĐKT của BHXH Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1368/QĐ-BHXH ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Tổng Giám đốc.

2. Vụ TĐKT có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong Ngành thực hiện công tác TĐKT đảm bảo đúng pháp luật, khách quan, trung thực, công bằng, kịp thời; phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết hoặc tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc và Hội đồng TĐKT BHXH Việt Nam xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về TĐKT theo quy định.

3. Giám đốc BHXH tỉnh, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam chịu trách nhiệm trong việc đánh giá thành tích, xét duyệt khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị và cá nhân phản ánh về BHXH Việt Nam để kịp thời xem xét giải quyết. / *du*

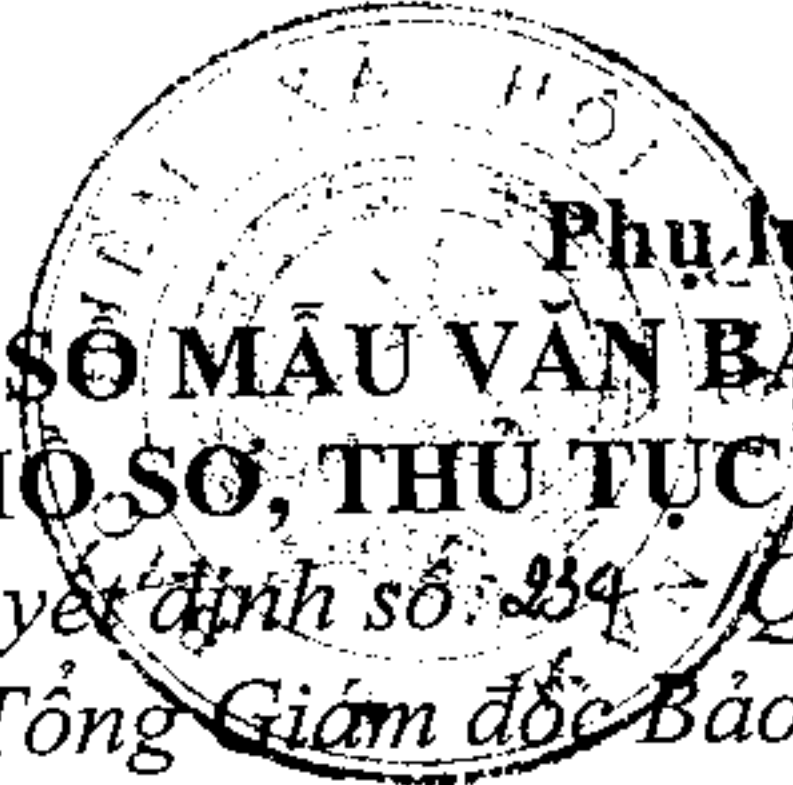
TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Minh



Rhụ lục số 01
CHIA KHỐI, CỤM THI ĐUA CỦA NGÀNH BHXH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 02 năm 2018 của
Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

	Cụm I		Cụm IV		Cụm VII		KHỐI III
1	Hải Phòng	28	Hà Tĩnh	55	Cần Thơ	83	Viện Khoa học BHXH
2	Tuyên Quang	29	Quảng Bình	56	Hậu Giang	84	Trường ĐT NV BHXH
3	Hải Dương	30	Quảng Trị	57	Vĩnh Long	85	Báo BHXH
4	Bắc Ninh	31	TT- Huế	58	Trà Vinh	86	Tạp chí BHXH
5	Hung Yên	32	Đà Nẵng	59	Sóc Trăng	87	Trung tâm CNTT
6	Vĩnh Phúc	33	Quảng Nam	60	Bạc Liêu	88	Trung tâm Lưu trữ
7	Quảng Ninh	34	Quảng Ngãi	61	Cà Mau	89	Trung tâm GD BHYT & TTĐT KV phía Bắc
8	Phú Thọ	35	Bình Định	62	Kiên Giang	90	Trung tâm GDBHYT & TTĐT KV phía Nam
9	Bắc Giang	36	Phú Yên	63	An Giang	91	Trung tâm Truyền thông
	Cụm II		Cụm V		KHỐI I		
10	Sơn La	37	Khánh Hoà	64	Ban Thu		
11	Điện Biên	38	Ninh Thuận	65	Ban Sổ - Thẻ		
12	Lai Châu	39	Bình Thuận	66	Ban Thực hiện chính sách BHXH		
13	Bắc Kan	40	Lâm Đồng	67	Ban Thực hiện chính sách BHYT		
14	Cao Bằng	41	Đắk Lắk	68	Ban Dược và Vật tư y tế		
15	Lạng Sơn	42	Đắk Nông	69	Vụ Kế hoạch và Đầu tư		
16	Yên Bái	43	Gia Lai	70	Vụ Tài chính - Kế toán		
17	Lào Cai	44	Kon Tum	71	Vụ Kiểm toán nội bộ		
18	Hà Giang	45	Bình Phước	72	Vụ Thanh tra - Kiểm tra		
	Cụm III		Cụm VI		KHỐI II		
19	Hà Nội	46	TP. HCM	73	Vụ Tổ chức cán bộ		
20	Hà Nam	47	Đồng Nai	74	Vụ Quản lý đầu tư quỹ + Văn phòng HĐQT		
21	Nam Định	48	Bình Dương	75	Văn phòng (có đại diện VP tại TP. HCM)		
22	Thái Bình	49	Bà Rịa - Vũng Tàu	76	Vụ Hợp tác quốc tế		
23	Ninh Bình	50	Tây Ninh	77	Vụ Thi đua - Khen thưởng		
24	Thanh Hóa	51	Long An	78	Vụ Pháp chế		
25	Nghệ An	52	Tiền Giang	79	Văn phòng Đảng ủy		
26	Hòa Bình	53	Đông Tháp	80	Ban Quản lý dự án ĐTXD Ngành BHXH		
27	Thái Nguyên	54	Bến Tre	81	Ban Quản lý dự án Phần mềm nghiệp vụ		



Phụ lục 02

**MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG
HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

(Kèm theo Quyết định số: 234/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 02 năm 2018
của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Giám đốc; Tập thể Lao động xuất sắc đối với tập thể
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Ngành, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Bằng khen của Tổng Giám đốc đối với cá nhân
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình công hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Tổng Giám đốc và Giấy khen cho tập thể, cá nhân nước ngoài
Mẫu số 09	Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Ngành và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và 02 năm với Bằng khen cấp Ngành.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường đào tạo: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học viên, kết quả học tập; số đề tài nghiên cứu,...

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định); các thành tích xuất sắc đạt được.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG¹²

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

¹² Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ những sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả; các thành tích xuất sắc đạt được.

05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên, chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động).

³ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn.

⁴ Nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Khoản 2, Điều 44 (đối với Anh hùng Lao động) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ). Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Các tiêu chí cơ bản đối với trường đào tạo: Tổng số học viên, chất lượng và kết quả học tập; có bảng thống kê để so sánh về số đề tài, sáng kiến cải tiến công tác giảng dạy...

- Đối với đơn vị sản xuất: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.
4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁸

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP
TRÊN**
**TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC
NHẬN**
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁸ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với Bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hoá; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong.....)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC
NHẬN²**

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....⁰¹

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...⁰²

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC
NHẬN⁰³

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁰⁴
(Ký, đóng dấu)

⁰¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ những trường hợp xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

⁰² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁰³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁰⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....⁰¹

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
 (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...⁰².

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam⁰³.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC
NHẬN**

(Ký tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN**

(Ký tên, đóng dấu)

⁰¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

⁰² Nếu là tập thể hoặc người đứng đầu đơn vị sản xuất phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

⁰³ Đối với cá nhân người nước ngoài chỉ xét, đề nghị khen thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc kết thúc giai đoạn công tác tại Việt Nam.

Số: /QĐ-BHXH

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với
các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố**

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số....của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số:.....của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của BHXH Việt Nam;

Căn cứ kết quả họp ngày.....của Hội đồng thi đua, khen thưởng BHXH tỉnh, thành phố.....về việc đánh giá và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ nămđối với các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố.....;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng BHXH tỉnh, thành phố....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm.....đối với các Phòng nghiệp vụ, BHXH các quận (huyện, thành phố) trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố.....(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng nghiệp vụ, Giám đốc BHXH quận (huyện) trực thuộc BHXH tỉnh, thành phố.....căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều ...;
-
- Lưu: VT, ...

GIÁM ĐỐC

(Họ tên, chữ ký, dấu)

Ghi chú:

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan BHXH Việt Nam căn cứ mẫu trên để ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thủ trưởng các tổ chức giúp việc Tổng Giám đốc ban hành công văn thông báo về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể các phòng nghiệp vụ.

TỔNG HỢP
XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ.....

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2018
của Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố.....)

STT	Đơn vị	Xếp loại
I	PHÒNG NGHIỆP VỤ	
1		
2		
3		
...		
II	BHXH QUẬN (HUYỆN, THÀNH PHỐ)	
5		
6		
...		